

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC**

1. Tên môn thi: Kỹ thuật bản đồ địa chính

- Số tiết ôn tập: 20 tiết.

2. Đơn vị phụ trách môn thi

- Bộ môn: Tài nguyên đất đai.

- Khoa: Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên.

3. Mục tiêu của môn thi

3.1. Kiến thức

3.1.1 Cơ sở toán học bản đồ là một trong ba đặc điểm cơ bản của bản đồ. Cơ sở toán học bản đồ cho phép tính toán và thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa các điểm trên bề mặt trái đất và hình chiếu của chúng trên mặt phẳng qua các phép chiếu, thể hiện mối quan hệ không gian, hình dạng, kích thước của các đối tượng, hiện tượng trên bản đồ.

3.1.2 Nắm được các đặc điểm, yếu tố nội dung, cơ sở toán học của bản đồ địa hình và sử dụng bản đồ địa hình đúng cách.

3.1.3 Nắm được các đặc điểm, yếu tố nội dung, cơ sở toán học của bản đồ địa chính và xây dựng bản đồ địa chính theo đúng qui định của Bộ Tài nguyên Môi trường.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Hiểu rõ cơ sở toán học của bản đồ để xây dựng bản đồ theo qui định và có độ chính xác cao.

3.2.2 Bản đồ địa hình được sử dụng rộng rãi trong công tác xây dựng, thiết kế, điều tra, qui hoạch và trong quân sự. Cán bộ quản lý đất đai đối chiếu và sử dụng bản đồ địa hình để tham khảo lập phương án thành lập bản đồ địa chính, thiết kế mạng lưới tọa độ, lập qui hoạch điều tra...

3.2.3 Thành lập bản đồ địa chính là một trong những nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất nhằm thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về đất đai theo luật đất đai hiện hành. Sinh viên cần nắm rõ qui định về tờ bản đồ địa chính để việc thành lập bản đồ được chính xác và theo qui định của Bộ.

3.2.4 Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng bản đồ.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn thi

Cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản để thành lập và sử dụng bản đồ ở các tỷ lệ khác nhau. Sau khi học xong sinh viên có những kiến thức cơ bản về đặc điểm bản đồ địa lý nói chung, bản đồ địa hình và bản đồ địa chính. Trong đó, cơ sở toán học bản đồ là một trong những nội dung quan trọng và cần thiết để xây dựng các loại bản đồ với

độ chính xác cao theo các hệ qui chiếu được qui định cho từng loại bản đồ ở các tỉ lệ khác nhau. Bên cạnh đó, đọc hiểu và sử dụng bản đồ địa hình không thể thiếu trong môn học này với phần nội dung thể hiện phong phú và cách phân mảnh bản đồ theo phương pháp UTM, Gauss...Phần cuối môn học là đi sâu xây dựng bản đồ địa chính theo qui định của Bộ Tài nguyên Môi trường từ cách thể hiện nội dung bản đồ địa chính đến cơ sở toán học và chia mảnh, đánh số hiệu mảnh bản đồ địa chính.

5. Cấu trúc nội dung môn thi

Chương 1 Cơ sở toán học bản đồ

- 1.1 Hệ tọa độ
- 1.2 Tỉ lệ bản đồ
- 1.3 Các phép chiếu bản đồ
- 1.4 Hệ thống chia mảnh, số hiệu bản đồ
- 1.5 Khung bản đồ
- 1.6 Bố cục bản đồ
- 1.7 Lựa chọn các phép chiếu bản đồ
- 1.8 Phép chiếu dùng cho bản đồ Việt Nam

Chương 2 Bản đồ địa hình

- 2.1 Những vấn đề chung về bản đồ địa hình
- 2.2 Cơ sở toán học
- 2.3 Nội dung và hệ thống kí hiệu của bản đồ địa hình
- 2.4 Phương pháp thành lập và biên tập bản đồ địa hình
- 2.5 Sử dụng bản đồ địa hình

Chương 3 Bản đồ địa chính

- 3.1 Khái niệm chung
- 3.2 Mục đích, yêu cầu của bản đồ địa chính
- 3.3 Cơ sở toán học của bản đồ địa chính
- 3.4 Trình bày bản đồ địa chính

6. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy tập trung và phát huy tính chủ động của người học.

7. Nhiệm vụ của người học

- Nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung môn thi.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập.

8. Đánh giá kết quả thi của người học

8.1. Hình thức thi

Môn thi được đánh giá bằng hình thức tự luận. Thời gian thi là 90 phút.

8.2. Cách chấm điểm

Bài thi được chấm điểm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), lấy đến 0,25; không quy tròn điểm.

8.3. Điều kiện xét tuyển

Môn thi đạt từ 5 điểm trở lên.

9. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Vũ Bích Vân, 2007. Giáo trình bản đồ địa chính	NN.015127 NN.015102 MON.038666
[2] Hà Quang Hải, 2007. Bản đồ học và hệ thống thông tin địa lý	Chưa có
[3] Lê Huỳnh, 2001. Bản đồ học	NN.015140 MON.038842
[4] Nhữ Thị Xuân, 2003. Bản đồ địa hình.	MON.018063 MON.034823 MON.034824 MON.034825
[5] Kí hiệu bản đồ địa hình – Bộ Tài nguyên và Môi trường	Internet
[7] Lê Thị Ngọc Liên, 2002. Giáo trình Biên tập bản đồ	SP000579 SP000580 SP000581 MON.104469 MON000431 MON000432 MON000425 MOL.012614 MOL.012615
[1] Trần Thị Phụng Hà, 2006. Bài giảng Kỹ thuật bản đồ địa chính	Internet
[8]. Qui định về bản đồ địa chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường	Internet
[9] Tài liệu trên mạng internet	Tài liệu trên mạng (internet)

Cần Thơ, ngày 23 tháng 11 năm 2015

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
Nguyễn Hiếu Trung (*Đã ký*)

TRƯỞNG BỘ MÔN
Võ Quang Minh (*Đã ký*)